

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **449** /2019/DS-ST

Ngày: 25/7/2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Vân Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**
2. Bà **Trần Thị Đúng**

Thư ký phiên tòa: ông **Lê Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà **Phan Mỹ Dung** - Kiểm sát viên

Vào ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 427/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **V Đ K**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 601/22/37 CM8, phường 15, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông K có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Ông **N A L**, sinh năm: 1962

Địa chỉ: A10/2G ấp 1 xã QĐ, HBC, TPHCM

Ông L vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 06/7/2018, biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn là ông V Đ K trình bày:

Qua quen biết, tôi có đến gặp Ông N A L để làm dịch vụ chuyển mục đích sử dụng đất, chi phí dịch vụ là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), hai bên có lập giấy tay xác nhận hợp đồng, tôi đã giao 02 lần tiền cho Ông N A L là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), Ông N A L có xác nhận là đã nhận của tôi số tiền trên.

Tuy nhiên sau khi nhận tiền của tôi thì Ông N A L không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận.

Nay tại tòa tôi yêu cầu Ông N A L phải hoàn trả lại cho tôi số tiền đã nhận là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, tôi không yêu cầu tính lãi như những lần hòa giải tại tòa

Bị đơn là Ông N A L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Ông N A L có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông V Đ K số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông V Đ K khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ đối với Ông N A L. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3] Ngày 05/5/2014 ông V Đ K và Ông N A L có ký kết hợp đồng dịch vụ chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất số 588 tờ bản đồ số 50 xã APT huyện Bình Chánh, với giá trị hợp đồng là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), thời hạn hợp đồng là 05 tháng, đồng thời các bên có thỏa thuận nếu không thực hiện được thì sẽ hoàn trả cho nhau số tiền đã nhận. Ông V Đ K đã giao cho Ông N A L số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), tuy nhiên cho đến nay thì Ông N A L vẫn chưa thực hiện xong hợp đồng.

[4] Căn cứ vào Điều 518 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “ *Hợp đồng dịch vụ là sự thỏa thuận của các bên, theo đó bên cung ứng dịch vụ thực hiện công việc cho bên dịch vụ, còn bên thuê phải trả tiền cho bên cung ứng dịch vụ*”. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng của các bên là hợp đồng dịch vụ, các bên đã thỏa thuận với nhau về việc thực hiện công việc là làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất. Phía ông V Đ K đã thực hiện việc tạm ứng tiền cho Ông N A L nhưng cho đến nay Ông N A L vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, Ông N A L được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của Ông K nhưng Ông L không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử theo quy định và không nộp bản tự khai cho Tòa án. Ông L đã tự từ bỏ quyền chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở xác định Ông K đã giao cho Ông L số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

[6] Đồng thời trong hợp đồng dịch vụ có thỏa thuận, nếu không thực hiện được hợp đồng thì Ông L phải hoàn trả lại số tiền đã nhận. Do vậy yêu cầu của Ông K buộc Ông L trả lại số tiền là 15.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Ông N A L phải hoàn trả số tiền đã nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể, Ông N A L phải chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm c khoản 1 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 518 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V Đ K về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ đối với Ông N A L

Buộc Ông N A L phải hoàn trả lại cho ông V Đ K số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), trả làm 01 (một) lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thi hành án tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ khi ông V Đ K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông N A L chưa thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì Ông N A L phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông N A L phải chịu 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông V Đ K số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 593.594 đồng (Năm trăm chín mươi ba nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/00055555 ngày 19/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Vân Hương